TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/DS-PT
Ngày: 20 – 12 - 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Bà Võ Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 208/2022/QĐPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Xiếu M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số T, khu vực T, phường T, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Xiếu M là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 30/9/2018, bà có mở dây hụi 5.000.000 đồng, 10 ngày khui một lần, tổng cộng có 31 phần, bà Huỳnh Thị Xiếu M tham gia 01 phần, bà M là người hốt hụi đầu được số tiền 115.500.000 đồng, giao số tiền 113.000.000 đồng do đã trừ tiền đầu thảo 2.500.000 đồng. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà M, bà M có viết giấy tay "biên nhận ngày 30/9/2018" (âm lịch). Sau khi hốt hụi bà M chỉ đóng lại được 02 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng và có viết giấy đóng hụi hai lần. Bà M còn nợ lại 28 lần hụi chết, mỗi lần số tiền 5.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 đồng. Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M có nghĩa vụ trả tiền hụi chết số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị H quen biết với nhau từ năm 2014 do bà buôn bán tại chợ Vị Thủy. Bà có vay tiền của bà H nhiều lần và ghi nhiều biên nhận cho bà H, tính đến ngày 30/9/2018 (âm lịch) bà còn nợ bà H tổng cộng tiền nợ vay và tiền lãi là 113.000.000 đồng. Do bà không còn khả năng trả nợ nên bà H yêu cầu bà viết biên nhận tiền hụi cho bà H, nội dung biên nhận viết theo yêu cầu bà H là hụi 5.000.000 đồng, 10 ngày khui một lần, 30 phần, hụi kêu 1.150.000 đồng, hốt được số tiền 113.000.000 đồng, giấy viết tay "biên nhận ngày 30/9/2018" nhưng sự thật bà không có tham gia chơi hụi của bà H, nội dung biên nhận ngày 30/9/2018 chỉ là tiền vay và tiền lãi của các khoản vay trước đó. Sau đó, bà có đóng lại cho bà H được 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng, có ghi giấy tay cho bà H và đóng thêm nhiều lần nữa nhưng không có ghi giấy tờ.

Tại Biên bản đối chất ngày 20/5/2022: Bà M cho rằng, tính đến ngày 30/9/2018 bà nợ bà H tổng số tiền lãi của các khoản vay là 100.000.000 đồng và bà H có giao thêm tiền mặt cho bà số tiền 13.000.000 đồng của dây hụi khống này. Sau đó, bà có đóng cho bà H 02 lần số tiền 10.000.000 đồng và bà không có đóng thêm được cho bà H số tiền nào. Nay bị đơn bà M không đồng ý trả số tiền 140.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H, vì bà M đã đóng tiền lãi quá nhiều nên bà không đồng ý trả tiếp.

Những tình tiết các đương sự đã thống nhất và không thống nhất đã được tiến hành đối chất, hòa giải như sau:

Phần các đương sự thống nhất: Giấy viết tay "biên nhận ngày 30/9/2018" chữ viết trong biên nhận là do bà M viết và chữ ký dưới tên Huỳnh Thị Xiếu M là do bà M ký tên và viết tên; Giấy viết tay đóng lại 02 lần hụi ngày 10/10/2018 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 20/10/2018 số tiền 5.000.000 đồng, bên trên có ghi chữ "M" là do bà M viết khi đóng lại tiền cho bà H.

- Phần các đương sự không thống nhất:

Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà M trả tiền hụi chết của 28 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 140.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bà H yêu cầu bà M trả 135.000.000 đồng. Bị đơn bà M thừa nhận đến ngày 30/9/2018 bà còn nợ bà H tổng cộng số tiền 113.000.000 đồng, nhưng là tiền lãi của các khoản vay là 100.000.000 đồng và tiền mặt giao thêm 13.000.000 đồng. Nhưng bà không đồng ý trả cho bà H.

Tại bản án sơ thẩm số 76/2022/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 124.101.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu một trăm lẻ một nghìn đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Huỳnh Thị Xiếu M trả số tiền 10.899.000 đồng (mười triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án bà Huỳnh Thị Xiếu M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, bà Huỳnh Thị Xiếu M có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H. Yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố hợp đồng vô hiệu và đồng thời bà không phải trả thêm tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bị đơn đưa ra vì đây là khoản nợ lãi và tiền vay, không phải nợ hụi,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đối với khoản tiền lãi, cấp sơ thẩm tính chưa chính xác tuy nhiên nguyên đơn bà H không kháng cáo là có lợi cho bị đơn, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điều 429 Bộ luật dân sự quy định, thời hiệu khởi kiện là "*03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Căn cứ vào biên nhận nợ nguyên đơn khởi kiện xác định đến ngày 20/7/2019 là mãn hụi. Như vậy tính từ ngày mãn hụi đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án vào ngày

24/02/2022 vẫn còn thời hiệu khởi kiện. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung của số tiền tranh chấp: Theo bà H, bà có mở chân hụi, bà M là người tham gia và hốt hụi đầu được số tiền 115.500.000 đồng, bà giao số tiền 113.000.000 đồng do đã trừ tiền đầu thảo 2.500.000 đồng. Bà đã giao đủ tiền hụi cho bà M nhưng bà M chỉ đóng lại được 02 lần hụi chết với số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại 28 lần hụi chết, mỗi lần số tiền 5.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H thống nhất còn nợ 27 lần hụi chết với số tiền 135.000.000 đồng. về phía bà M cho rằng sự thật bà không có tham gia chơi hụi của bà H mà bà có vay tiền của bà H nhiều lần và ghi nhiều biên nhận cho bà H, tính đến ngày 30/9/2018 (âm lịch) bà còn nợ bà H tổng cộng tiền nợ vay và tiền lãi của số tiền vay trước đó là 113.000.000 đồng. Do bà không còn khả năng trả nợ nên bà H yêu cầu bà viết biên nhận tiền hụi cho bà H, nội dung biên nhận viết theo yêu cầu của bà H là hụi 5.000.000 đồng, 10 ngày khui một lần, 30 phần, hụi kêu 1.150.000 đồng, hốt được số tiền 113.000.000 đồng. Như vậy giữa bà H và bà M không thống nhất với nhau về nội dung khoản nợ, theo bà H xác định là nợ hụi, còn bà M lại xác định đây là khoản nợ vay và lãi của khoản vay.

Căn cứ vào tờ "biên nhận ngày 30/9/2018" được hai bên đương sự bà H và bà M thống nhất là do chính tay bà M viết và ký phần người nhận, có nội dung " hụi 5.000.000 đồng, 10 ngày khui một lần, 30 phần, hụi kêu 1.150.000 đồng, hốt được số tiền 113.000.000 đồng". Như vậy rõ ràng nội dung biên nhận ghi rõ bà M hốt hụi được số tiền 113.000.000 đồng mà không đề cập đến khoản tiền vay nào. Bản thân bà M biết viết, biết đọc, bà có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm viết biên nhận, bà cũng không có gì chứng minh việc viết biên nhận là do bà H ép buộc. Mặt khác, bà M cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ, tài liệu chứng minh khoản nợ trên là khoản nợ vay. Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm lời khai của bà M (bút lục 13) bà M khai có vay nợ của bà H 70.000.000 đồng, đóng lãi nhiều và không có khả năng đóng lãi nên bà H kêu cho mượn chân hụi, tại biên bản hòa giải, bà M khai nợ tiền gốc và lãi là 113.000.000 đồng, tại biên bản đối chất, bà M khai tiền lãi là 100.000.000 đồng là không thống nhất với nhau. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào nội dung biên nhận hai bên đã thỏa thuận với nhau để xác định đây là khoản nợ hụi theo nguyên đơn trình bày là hoàn toàn có căn cứ.

[2.3] Xác định số tiền phải trả. Xét thấy bà H yêu cầu bà M phải trả hụi chết, không yêu cầu tính lãi, thực chất nguyên đơn đã tính lãi 24.500.000 đồng. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định 19/2019 /NĐ – CP về hụi, họ, biêu, phường lãi suất không quá 20%/năm nên cấp sơ thẩm không chấp nhận lãi suất tính theo hụi chết mà điều chỉnh lãi suất cho vay theo quy định tại các điều 468, 471 Bộ luật dân sự với mức 20%/năm là phù hợp. Tuy nhiên tại Điều 21 của Nghị định quy định lãi suất được tính "*không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần họ phải góp trừ đi giá trị các phần họ đã góp trên thời gian còn lại của dây họ"*. Sau khi hốt hụi, bà M đã trả được 02 lần bằng 10.000.000 đồng, chỉ còn lại 105.500.000 đồng, đáng lẽ ra cấp sơ thẩm phải trừ số tiền 10.000.000 đồng đã trả rồi mới tính lãi. Ngoài ra, căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính

phủ quy định đối với lãi chậm thực hiện nghĩa vụ phải trả tính từ ngày hụi mãn là ngày 20/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13 tháng 6 năm 2022) với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy khi điều chỉnh lại theo quy định nêu trên, mức lãi sẽ cao hơn số tiền lãi 18.601.000 đồng cấp sơ thẩm tuyên bà M trả cho bà H. Như vậy, cấp sơ thẩm chỉ buộc bị đơn trả số tiền lãi 18.601.000 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 124.000.000 đồng bà M phải trả cho bà H, bà H không kháng cáo phần lãi là có lợi cho bị đơn nên cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu nhưng được miễn do trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 351, Điều 357, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Điều 21, 22, 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 124.101.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu một trăm lẻ một nghìn đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Huỳnh Thị Xiếu M trả số tiền 10.899.000 đồng (mười triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án bà Huỳnh Thị Xiếu M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M được miễn án phí. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được miễn án phí, bà Nguyễn Thị H được nhận lại tiền tạm ứng 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0001268 ngày 08/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị Xiếu M được miễn án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 20/12/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Vị Thanh, Hậu Giang;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

…….. – ……. Lê Thị Thọ